

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 17/2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1343/TTr-SGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Văn bản số 1611/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2021 và thay thế các Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm



2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi Điều b Khoản 1 Điều 5 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *omc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (07).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng
Cao Tiến Dũng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.
2. Quy định này áp dụng đối với công chức và người lao động thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Sở Giáo dục và Đào tạo) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tên giao dịch tiếng Anh là Dong Nai Department of Education and Training.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trụ sở tại số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513.846441 - Fax: 02513.846400

Email: vanphong.sodongnai@moet.edu.vn hoặc sgddt@dongnai.gov.vn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 12 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều

kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền.

b) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn.

c) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương.

d) Phê duyệt Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hàng năm của các cơ sở giáo dục công lập trong kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cơ sở đại học; trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

7. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

8. Tham gia thẩm định thực tế Đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

9. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh và theo quy trình quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ.

2. Giám đốc là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, là người đứng đầu Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy

a) Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo được tổ chức 06 phòng, bao gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Nghiệp vụ 1;
- Phòng Nghiệp vụ 2.

b) Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm: Trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú liên huyện; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật và các cơ sở giáo dục trực thuộc khác (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng và nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở.

2. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc theo chế độ thủ trưởng, theo Quy chế làm việc và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong các hoạt động.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định và chịu trách nhiệm trong các hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này. Phó Giám đốc thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

3. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc theo Quy chế làm việc và Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành.

4. Chế độ hội họp

a) Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo họp giao ban hàng tuần hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

b) Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo họp giao ban với đại diện lãnh đạo các phòng thuộc Sở trước khi họp toàn cơ quan hàng tháng hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

c) Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo một lần vào tuần lễ đầu tháng hoặc tổ chức họp toàn cơ quan khi có công việc chung cần giải quyết.

d) Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị công chức và người lao động; tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, Hội nghị tổng kết năm học với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc triệu tập các cuộc họp khi có công việc chung cần phổ biến, triển khai.

Điều 7. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chế độ quy định và yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có liên quan đến ngành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và khi có yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b) Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch chung của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể trong tỉnh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, đoàn thể trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời, đầy đủ, phù hợp các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; trường hợp có ý kiến khác nhau thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trên địa bàn.

b) Phối hợp trong công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phân bổ kinh phí ngân sách cho giáo dục, quy hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các trường đóng trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết về trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục để Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

d) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo phân cấp quản lý.

5. Đối với các cơ sở đào tạo thuộc tỉnh hoặc thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

a) Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mối quan hệ bình đẳng, hợp tác, cùng trao đổi để thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ có liên quan, trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác chuyên ngành theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ, tạo điều kiện để các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo tại địa phương phù hợp với quy định chung.

7. Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý đối với các loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định này ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và theo quy định pháp luật./.